

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 118/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2020
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tiền

Bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 401/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Ngọc Q, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp HĐ, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Lâm Văn L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp HĐ, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(bà Q và ông L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 14/7/2020 và trong quá trình tố tụng, bà Tô Ngọc Q trình bày:

Về hôn nhân: Bà với ông L chung sống vào năm 1995, hôn nhân là tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn năm 2009.

Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm sống, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau. Vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, tiếp tục chung sống không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 01 người con là Lâm Chúc L, sinh năm 1996, hiện nay con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/8/2020, ông Lâm Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà Q về thời gian chung sống, vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống giữa ông với bà Q thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau. Nay bà Q yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con: ông với bà Q có 01 người con là Lâm Chúc L, sinh năm 1996, hiện nay con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1995, bà Q với ông L tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống giữa bà Q với ông L phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện nay bà Q yêu cầu ly hôn thì ông L cũng đồng ý. Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Q với ông L.

Về con chung: người con Lâm Chúc L, sinh năm 1996 hiện nay đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ: bà Q và ông L không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân bà Q nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ

sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: bà Tô Ngọc Q yêu cầu ly hôn với ông Lâm Văn L, ông L có địa chỉ tại ấp HD, xã DH, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Bà Tô Ngọc Q và ông Lâm Văn L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 1995, bà Q và ông L tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống giữa bà Q và ông L phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện nay bà Q yêu cầu ly hôn thì ông L cũng đồng ý. Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Q với ông L.

[2.2]. Về con chung: Xét thấy người con Lâm Chúc L, sinh năm 1996 hiện nay đã thành niên, không bị tàn tật, có đầy đủ sức khỏe để lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: bà Q và ông L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí hôn nhân: bà Q phải nộp 300.000 đồng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tô Ngọc Q với ông Lâm Văn L.

2. Về con chung: Người con Lâm Chúc L, sinh năm 1996 đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ: bà Tô Ngọc Q và ông Lâm Văn L không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: bà Tô Ngọc Q phải nộp số tiền 300.000 đồng. Bà Tô Ngọc Q đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng vào ngày 17/7/2020 theo biên lai thu tiền số 0007771 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL ;
- VKSND huyện Đông Hải ;
- THA huyện Đông Hải ;
- UBND xã Diên Hải ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Quang Minh Nghiêm